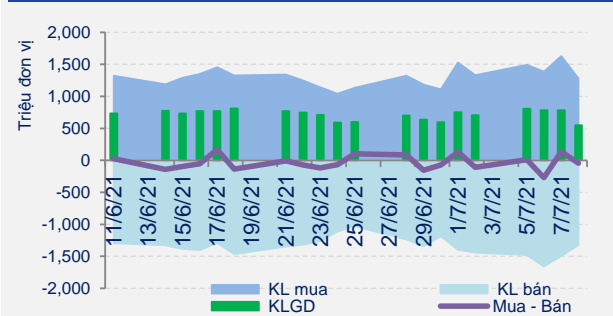
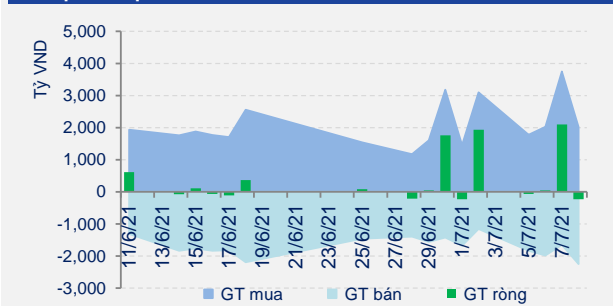


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/7/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,374.68	315.98
% Thay đổi	↓ -1.00%	↓ -1.20%
KLGD (CP)	550,988,439	140,047,205
GTGD (tỷ đồng)	20,159.46	3,168.19
Tổng cung (CP)	1,323,449,500	206,356,600
Tổng cầu (CP)	1,280,925,400	134,953,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,650,472	1,784,054
KL mua (CP)	41,227,972	1,086,015
GTmua (tỷ đồng)	2,018.50	34.26
GT bán (tỷ đồng)	2,252.75	54.27
GT ròng (tỷ đồng)	(234.25)	(20.00)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.73%	22.5	3.7	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.06%	18.7	2.6	5.5%
Dầu khí	↓ -1.46%	25.6	1.9	1.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.35%	-	8.9	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.31%	16.4	2.4	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.07%	19.9	4.1	6.7%
Ngân hàng	↓ -1.07%	13.6	2.8	36.3%
Nguyên vật liệu	↓ -1.87%	15.8	2.8	15.9%
Tài chính	↓ -1.86%	20.2	3.6	27.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.03%	15.0	2.5	1.0%
VN - Index	↓ -1.00%	18.7	3.4	
HNX - Index	↓ -1.20%	17.6	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,87 điểm (-1%) xuống 1.374,68 điểm; HNX-Index giảm 3,85 điểm (-1,2%) xuống 315,98 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 623 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 21.103 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 256 mã tăng, 247 mã tham chiếu, 307 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và xuyên suốt cho đến hết phiên giao dịch. Nhiều Bluechips như FPT (-0,8%), HPG (-1,7%), VNM (-1,4%), VIC (-2,6%), BHN (-2,4%), VPB (-1,6%), VJC (-2,5%), PLX (-1,5%)... giảm sâu trong phiên hôm nay. Trong đó, NVL (-6,1%) có lúc giảm sàn xuống 109.800 đồng trước khi hồi phục nhẹ và đóng cửa giảm mạnh. Các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, thép sau giai đoạn tăng mạnh trước đó chịu áp lực chốt lời và phần lớn đóng cửa trong sắc đỏ. Nhóm dầu khí cũng chịu áp lực bán và giảm giá như PVD (-1,3%), PVS (-0,4%), PVB (-2%), PVT (-1,3%), BSR (-2,7%)... đồng loạt giảm điểm. Trong khi đó, GAS (+1,6%), PXS (+1%), PVC (+1%), PVG (+1,1%)... vẫn giữ được đà tăng. Ở chiều ngược lại, một số Bluechips như BVH (+0,7%), GAS (+1,6%), MSN (+3,3%), HVN (+1%), MWG (+4%), BID (+0,7%)... giữ được sắc xanh, giúp thị trường không giảm quá sâu. Nhóm bất động sản, xây dựng cũng giao dịch khá tích cực với nhiều mã tăng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh với thanh khoản suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không mạnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng thị trường hiện vẫn đang ở mức trung tính do VN-Index vẫn giữ được hỗ trợ trung hạn quanh 1.330 điểm (MA50) tuy nhiên rủi ro chuyển sang nhịp điều chỉnh sâu hơn với target quanh ngưỡng 1.210 điểm vẫn để ngỏ. Sẽ cần quan sát thêm diễn biến trong phiên giao dịch cuối tuần xem VN-Index có thể lấy lại ngưỡng 1.385 điểm (MA50) không để nhận định về xu hướng tuần tiếp theo. Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 9/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co với biên độ trong khoảng 1.330-1385 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý). Nhà đầu tư đã chốt lãi hạn chế mua vào và nên chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn cũng nên hạn chế mua thêm và tận dụng những nhịp tăng điểm để giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức an toàn.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/7/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và xuyên suốt cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.363,92 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 13,87 điểm (-1%) xuống 1.374,68 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: NVL giảm 7.200 đồng, VIC giảm 3.000 đồng, VCB giảm 2.400 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 3.800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 321,48 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 315,82 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,85 điểm (-1,2%) xuống 315,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 1.600 đồng, VIF giảm 1.300 đồng, DTK giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, THD tăng 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 238,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 660 nghìn cổ phiếu. NVL là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 625,6 tỷ đồng tương ứng với 5,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CTG với 98,5 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 173,3 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 19,93 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 698 nghìn cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 43,4 tỷ đồng tương ứng với 982 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PAN với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 87,7 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 9,6 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng Việt Nam xuống 6.1%

Trước đó, vào đầu tháng 3/2021, HSBC dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 ở mức 7%. Sau đó đến đầu tháng 4/2021, HSBC hạ dự báo tăng trưởng xuống 6.6% và mới đây tiếp tục hạ xuống mức 6.1%. Dự báo này phản ánh tác động của đợt bùng dịch gần đây.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là không mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott đã lập ra trước đó với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.420 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này.

Và với việc thị trường giảm mạnh (-4%) trong phiên 6/7 với thanh khoản cao hơn mức trung bình thì rủi ro thị trường bước sang sóng điều chỉnh a là có thể xảy ra với target của sóng a bằng 50% sóng tăng 5 tức là quanh ngưỡng 1.210 điểm.

Với việc thị trường điều chỉnh trong phiên hôm nay nhưng với thanh khoản ở mức thấp, đồng thời chỉ số vẫn kết phiên trên hỗ trợ trung hạn quanh 1.330 điểm (MA50) nên xu hướng hiện tại tiếp tục được đánh giá ở mức trung tính.

Do đó, trong phiên giao dịch cuối tuần 9/7, thị trường có thể sẽ tiếp tục biến động giằng co với biên độ trong khoảng 1.330-1385 điểm (MA20-ngưỡng tâm lý).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,75 - 57,25 triệu đồng/lượng, tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm tăng 15 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 8/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.190 VND/USD, tăng 15 đồng so với hôm qua.

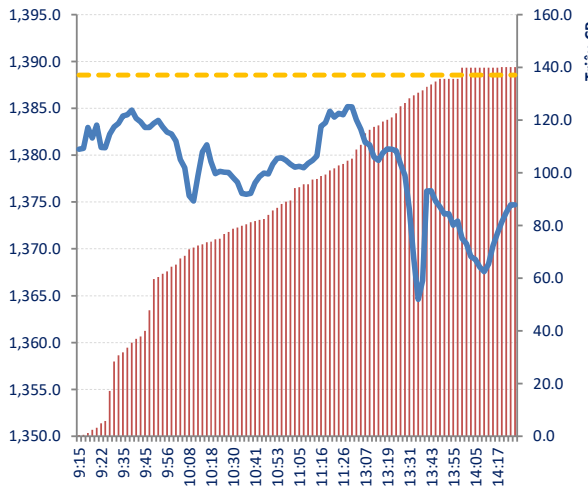
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 11,15 USD/ounce tương ứng với 0,62% lên 1.813 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,105 điểm tương ứng 0,11% xuống 92,540 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1823 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3782 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,91 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 1,16 USD/thùng tương ứng với 1,61% xuống 71,06 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/7, Dow Jones tăng 104,42 điểm tương đương 0,3% lên 34.681,79 điểm. Nasdaq tăng 1,42 điểm tương đương 0,01% lên 14.665,06 điểm. Nasdaq Composite tăng 14,59 điểm tương đương 0,34% lên 4.358,13 điểm.

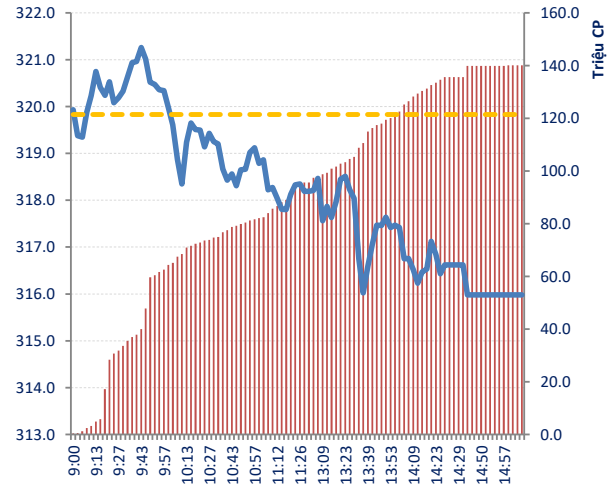


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

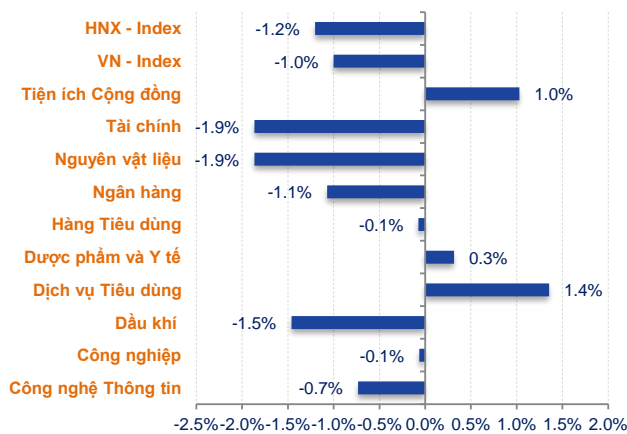
KLGD và VN-Index trong phiên



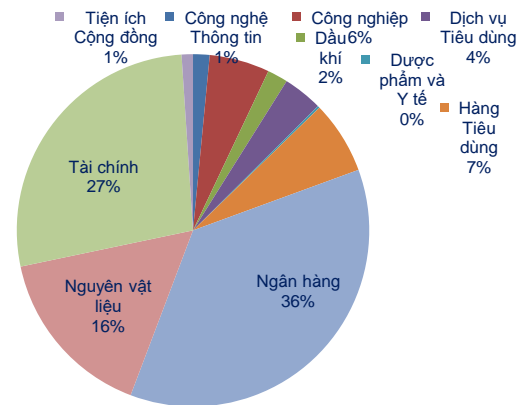
KLGD và HNX-Index trong phiên



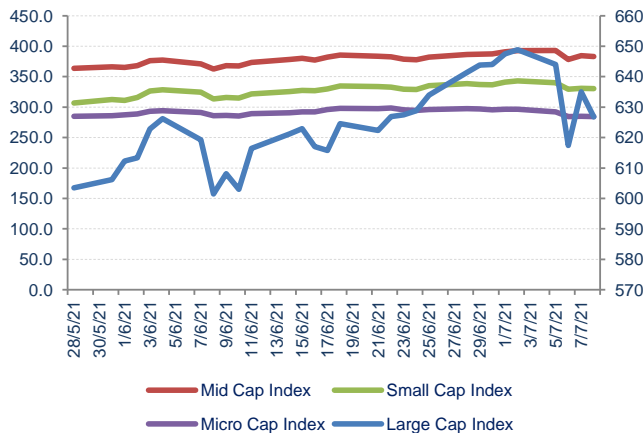
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



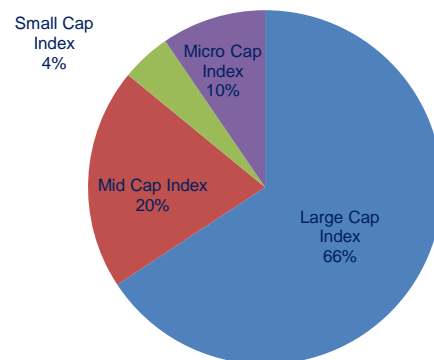
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	4,449,400	NVL	5,637,900
2	MBB	2,608,200	E1VFN30	2,628,500
3	HPG	2,342,100	CTG	2,510,000
4	DXG	1,587,900	VRE	1,383,800
5	STB	1,511,900	FIT	980,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	286,700	VND	982,400
2	BSI	200,600	ACM	290,200
3	PCG	111,000	PAN	87,700
4	BVS	74,800	BII	86,500
5	PVL	64,900	KLF	70,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	31.05	30.20	↓	-2.74%	33,378,600
HPG	49.90	49.00	↓	-1.80%	31,196,500
TCB	56.60	56.60	→	0.00%	27,905,000
MBB	42.10	42.10	→	0.00%	21,379,400
VPB	70.70	69.30	↓	-1.98%	19,600,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
NVB	19.60	19.70	↑	0.51%	44,411,281
SHB	29.70	28.10	↓	-5.39%	22,747,042
PVS	24.90	24.80	↓	-0.40%	7,802,609
SHS	44.00	44.00	→	0.00%	5,926,222
VND	44.50	43.60	↓	-2.02%	5,632,004

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	6.61	7.07	0.46	↑ 6.96%
ITD	16.05	17.15	1.10	↑ 6.85%
TGG	11.70	12.50	0.80	↑ 6.84%
HVX	4.98	5.32	0.34	↑ 6.83%
TPC	8.90	9.50	0.60	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	32.10	35.30	3.20	↑ 9.97%
HCT	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
TMX	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
TV3	17.60	19.30	1.70	↑ 9.66%
ALT	11.50	12.60	1.10	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	22.95	21.35	-1.60	↓ -6.97%
DAH	8.92	8.30	-0.62	↓ -6.95%
MDG	11.75	10.95	-0.80	↓ -6.81%
LEC	11.45	10.70	-0.75	↓ -6.55%
L10	17.10	16.00	-1.10	↓ -6.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	12.10	10.90	-1.20	↓ -9.92%
MAS	49.50	44.60	-4.90	↓ -9.90%
SGC	76.80	69.30	-7.50	↓ -9.77%
SGH	40.90	37.10	-3.80	↓ -9.29%
PTI	35.00	32.00	-3.00	↓ -8.57%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	33,378,600	9.4%	1,495	20.2	1.8
HPG	31,196,500	3250.0%	4,054	12.1	3.3
TCB	27,905,000	19.6%	4,074	13.9	2.5
MBB	21,379,400	20.4%	3,635	11.6	2.2
VPB	19,600,100	21.9%	4,627	15.0	3.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	44,411,281	0.3%	27	738.5	1.9
SHB	22,747,042	14.2%	1,785	15.7	2.1
PVS	7,802,609	5.2%	1,427	17.4	0.9
SHS	5,926,222	30.8%	4,721	9.3	2.5
VND	5,632,004	29.7%	5,052	8.6	2.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	↑ 7.0%	-98.5%	(5,406)	-	1.4
ITD	↑ 6.9%	11.0%	1,882	9.1	1.0
TGG	↑ 6.8%	-1.8%	(178)	-	1.4
HVX	↑ 6.8%	0.9%	99	53.7	0.5
TPC	↑ 6.7%	6.6%	993	9.6	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 10.0%	12.1%	7,425	4.8	0.8
HCT	↑ 9.9%	1.2%	227	58.6	0.7
TMX	↑ 9.8%	8.1%	1,322	10.1	0.8
TV3	↑ 9.7%	18.6%	2,516	7.7	1.4
ALT	↑ 9.6%	5.6%	2,056	6.1	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	4,449,400	12.3%	1,961	11.7	1.5
MBB	2,608,200	20.4%	3,635	11.6	2.2
HPG	2,342,100	31.1%	4,054	12.1	3.3
DXG	1,587,900	0.3%	61	376.3	1.2
STB	1,511,900	9.4%	1,495	20.2	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	286,700	16.9%	1,715	19.8	3.1
BSI	200,600	16.9%	2,051	11.4	1.8
PCG	111,000	4.6%	399	15.8	0.7
BVS	74,800	11.6%	3,036	10.0	1.1
PVL	64,900	1.3%	59	59.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	411,685	22.1%	5,708	19.4	4.1
VHM	378,294	31.2%	8,023	14.3	4.0
VIC	375,450	5.2%	1,969	56.4	2.7
HPG	219,173	31.1%	4,054	12.1	3.3
TCB	198,378	19.6%	4,074	13.9	2.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	72,030	51.6%	10,779	19.1	12.7
SHB	54,108	14.2%	1,785	15.7	2.1
VND	18,706	29.7%	5,052	8.6	2.5
BAB	18,067	7.7%	897	28.4	2.1
VCS	17,344	39.6%	9,561	11.3	4.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTS	2.31	18.7%	2,444	9.4	1.7
GVR	2.27	9.6%	1,218	27.9	2.6
DLG	2.26	-30.3%	(2,790)	-	0.4
LCM	2.15	1.7%	157	15.2	0.3
FTM	2.15	-60.2%	(4,068)	-	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ART	3.22	2.3%	270	33.4	0.8
WSS	2.91	-0.5%	(45)	-	0.8
BVS	2.78	11.6%	3,036	10.0	1.1
PSI	2.59	1.8%	183	54.7	1.0
TDT	2.56	9.4%	1,118	10.2	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
